
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT- CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	8-30
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</i>	<i>8-11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014</i>	<i>13-14</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014</i>	<i>15-30</i>

3102
C
TRACU
KI
NHÀ
DI
HAI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (Công ty mẹ) và Công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng được chuyển từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3270 QĐ/UB ngày 20/12/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng, theo hình thức bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp để thành lập Công ty Cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0203000346 ngày 25 tháng 12 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 15 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 số 0200509429 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 9 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15:

Vốn điều lệ: 155.430.290.000 đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 15.543.029
Số cổ phần được quyền chào bán: 0

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Tầng 3, tòa nhà HTOWER II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng .
Điện thoại : (031) 3849 481/3845 553
Fax : (031) 3840 314
Email : ctxaydung3@hn.vnn.vn
Website : www.haco3.com.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 5 0 9 4 2 9

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu cống;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, hàng điện lạnh, đèn và bộ đèn điện;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết : Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KV;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm quầy bar);
- Điều hành tua du lịch;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. Chi tiết : Khám chữa bệnh;
- Giáo dục mầm non;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập dự án; Tư vấn quản lý dự án;

338
ON
NHÉ
EM
V TA
+NH
7.1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Buôn bán sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào;
- Đại lý du lịch;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Bán buôn đồ uống có cồn;
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại. Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giấy dép, hàng ngũ kim, đồ dùng gia đình, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ thể thao, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, đồ chơi trẻ em (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn đồ uống không có cồn;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp dựng khung nhà tiền chế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và các vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất khung nhà tiền chế;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, kênh mương;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (bao gồm kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà ở);
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (không bao gồm môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; Đào tạo tin học

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3D	Số 7 Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Tư vấn, thiết kế	100%
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Km 10, Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng	In ấn, Quảng Cáo, Kinh doanh địa ốc, xây dựng	50,961%
Công ty TNHH MTV Du lịch Văn hóa ACS	Km 10, Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng	Kinh doanh Bất động sản, Quyền sử dụng đất	50,961%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương GS – HP	35 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh và cho thuê khu nhà ở, văn phòng, nhà hàng, khu vui chơi giải trí và các dịch vụ có liên quan	40%
Công ty Cổ phần Thành Hưng	KCN Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước	Thi công xây lắp, xây dựng công trình, kinh doanh, mua bán đất, nhà, chợ	31%
Công ty Cổ phần Công nghệ Y học Lạch Tray	Số 7, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	Dịch vụ khám chữa bệnh	40%
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng	5 Hồ Xuân Hương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Vận tải hành khách bằng taxi, cho thuê xe ô tô	48,4%
Công ty TNHH Thời Đại ACS	Số 168 Nguyễn Công Trứ, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	In ấn, Quảng cáo, Nghiên cứu thị trường	25,9%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Kỳ Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BAO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đào Việt Trúc	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Thúy	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Bùi Ngọc Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị
Bà Vũ Thị Hương Giang	Ủy viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 01/11/2014)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Kỳ Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Đào Việt Trúc	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Bùi Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt- Chi nhánh tại Hải Phòng đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Phạm Kỳ Hưng

Ngày 30 tháng 3 năm 2015

Số : 1010.05/2014/NVT-BCTC
Ngày : 30 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2015 từ trang 08 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 10 tháng 4 năm 2014 có dạng ý kiến ngoại trừ. Cơ sở của việc đưa ra ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần ACS Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 chưa được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng, do tại thời điểm hợp nhất chưa cung cấp được số liệu kế toán, tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Satomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

83/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Du lịch Văn hóa ACS cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng, do tại thời điểm hợp nhất chưa cung cấp được số liệu kế toán, tài chính. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến kiểm toán về ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG

Giám đốc



Trần Anh Tâm

GCNĐKHNKT số: 1802-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		71,283,214,736	40,895,115,533
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32,541,349,663	4,902,123,383
1. Tiền	111		4,205,185,869	2,902,123,383
2. Các khoản tương đương tiền	112		28,336,163,794	2,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2,444,013,644	2,534,160,676
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2,819,580,624	2,793,134,920
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(375,566,980)	(258,974,244)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15,016,905,904	23,312,696,291
1. Phải thu khách hàng	131		14,407,089,203	11,064,585,293
2. Trả trước cho người bán	132		2,233,334,960	355,616,011
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		200,412,285	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	3,297,070,808	14,107,266,753
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(5,121,001,352)	(2,214,771,766)
IV. Hàng tồn kho	140		10,493,663,730	3,872,176,439
1. Hàng tồn kho	141	V.5	10,493,663,730	3,872,176,439
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10,787,281,795	6,273,958,744
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		226,973,252	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		181,092,072	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		4,265,505	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		10,374,950,966	6,273,958,744

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		351,524,885,926	247,482,548,552
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		136,152,746,796	1,648,672,974
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	55,862,693,032	1,613,719,474
<i>Nguyên giá</i>	222		88,264,536,856	8,959,212,143
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32,401,843,824)	(7,345,492,669)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	54,814,998	15,502,500
<i>Nguyên giá</i>	228		150,530,000	42,930,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(95,715,002)	(27,427,500)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	80,235,238,766	19,451,000
III. Bất động sản đầu tư	240	V.9	77,841,063,510	85,665,974,860
<i>Nguyên giá</i>	241		114,804,037,165	114,414,960,328
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(36,962,973,655)	(28,748,985,468)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		128,236,515,826	157,318,507,061
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	2,986,694,021	63,660,155,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	98,484,969,599	65,986,145,168
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	36,867,565,000	36,867,565,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(10,102,712,794)	(9,195,358,107)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4,124,995,473	2,849,393,657
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	4,114,995,473	2,849,393,657
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		10,000,000	-
VI. Lợi thế thương mại	269	V.15	5,169,564,321	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		422,808,100,662	288,377,664,085

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		104,366,492,024	30,668,088,730
I. Nợ ngắn hạn	310		88,025,386,665	26,766,000,813
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		4,957,740	52,218,740
2. Phải trả người bán	312		10,836,518,613	4,249,318,299
3. Người mua trả tiền trước	313		1,634,972,880	3,704,040,201
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	3,059,346,262	2,328,578,683
5. Phải trả người lao động	315		2,091,782,801	1,465,035,960
6. Chi phí phải trả	316	V.17	9,366,458,123	3,134,955,011
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	47,126,183,770	3,321,360,836
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		4,267,465,216	299,875,480
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	9,637,701,260	8,210,617,603
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		16,341,105,359	3,902,087,917
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		3,452,166,591	3,261,828,682
4. Vay và nợ dài hạn	334		11,718,972,037	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		1,169,966,731	640,259,235
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		268,933,403,703	257,709,575,355
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	268,933,403,703	257,709,575,355
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		155,430,290,000	155,430,290,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		974,823	974,823
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5,953,490,029	5,953,490,029
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		22,062,776,553	22,062,776,553
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		4,601,990,124	3,512,541,422
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		80,883,882,174	70,749,502,528
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CÓ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		49,508,204,935	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		422,808,100,662	288,377,664,085

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	102,650,505,599	90,947,293,586
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	3,862,867,500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102,650,505,599	87,084,426,086
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	76,510,746,782	66,630,198,990
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26,139,758,817	20,454,227,096
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,969,375,332	4,526,866,477
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	388,655,502	5,618,841,486
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25,674,167	(203,763,072)
8. Chi phí bán hàng	24		308,469,782	254,848,352
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11,575,691,433	5,629,077,407
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16,836,317,432	13,478,326,328
11. Thu nhập khác	31		6,906,550,897	1,431,785,750
12. Chi phí khác	32		7,485,349,138	550,000
13. Lợi nhuận khác	40		(578,798,241)	1,431,235,750
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		15,076,795,985	14,602,014,199
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31,334,315,176	29,511,576,277
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	4,354,559,291	2,732,925,626
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	29,497,164
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26,979,755,885</u>	<u>26,749,153,487</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(3,091,298,622)	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		30,071,054,507	26,749,153,487
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	<u>1,935</u>	<u>1,721</u>

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng



Trần Thị Hải Hà

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31,334,315,176	26,749,153,487
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		11,430,284,558	9,136,455,703
- Các khoản dự phòng	03		3,022,822,322	(5,463,998,267)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,833,390,274)	(4,244,273,472)
- Chi phí lãi vay	06		25,674,167	76,315,344
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43,979,705,949	26,253,652,795
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(42,900,891,221)	(330,979,660)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6,621,487,291)	(964,836,985)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		63,241,826,202	(7,245,474,722)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,492,575,068)	683,325,088
- Tiền lãi vay đã trả	13		(25,674,167)	(76,315,344)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(3,491,442,825)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2,706,870,268	843,662,896
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10,000,000)	(3,380,968,688)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		58,877,774,672	12,290,622,555
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6,905,527,729)	(2,292,565,622)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		16,929,700	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(170,000,000)	(800,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		970,000,000	1,700,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,959,418,907	10,908,259,162
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4,129,179,122)	9,515,693,540

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	879,148,511
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(8,406,261,000)	(4,101,887,511)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18,703,108,270)	(14,937,175,850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(27,109,369,270)	(18,159,914,850)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		27,639,226,280	3,646,401,245
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	4,902,123,383	1,261,705,328
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(5,983,190)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	32,541,349,663	4,902,123,383

Người lập biểu

Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng

Trần Thị Hải Hà

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2015



Tổng Giám đốc

Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
Xây dựng, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng.
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp</i>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco3D	Số 7 Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	100%
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Km 10, Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng	50,96%

- Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương GS – HP	35 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng	40%
Công ty Cổ phần Công nghệ Y học Lạch Tray	Số 7, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	40%
Công ty Cổ phần Thành Hưng	KCN Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	31%

- Công ty phát sinh lợi ích gián tiếp không được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Mối liên hệ</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích gián tiếp</i>
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam góp vốn trực tiếp	95%	48,4%
Công ty TNHH MTV Du lịch Văn hóa ACS	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam góp vốn trực tiếp	100%	50,96%
Công ty TNHH Thời Đại ACS	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam góp vốn trực tiếp	51%	25,9%

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo

10102
CC
TRÁCH
KIỂM
NHẬN
DINH
DANH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với vật tư hàng hóa; theo phương pháp đích danh đối với các công trình xây lắp. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

7. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 16 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 08 năm
Tài sản cố định vô hình	03 – 08 năm

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền mặt hoặc các khoản tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 25 năm, phù hợp với các quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

9. Đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower 11, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí trả trước liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

11. Lợi thế thương mại

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con, Công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Giá trị lợi thế thương mại được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất với thời gian phân bổ là 10 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí trả trước liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

11. Lợi thế thương mại

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con, Công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Giá trị lợi thế thương mại được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất với thời gian phân bổ là 10 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

Chi phí cho vay và đi vay vốn;

Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HÀI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	103.489.752	30.422.646
Tiền gửi ngân hàng	4.101.696.117	2.871.700.737
Các khoản tương đương tiền	28.336.163.794	2.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	28.336.163.794	2.000.000.000
Cộng	<u>32.541.349.663</u>	<u>4.902.123.383</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	2.649.580.624	1.823.134.920
- Cổ phiếu	2.649.580.624	1.823.134.920
Đầu tư ngắn hạn khác	170.000.000	970.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	70.000.000	70.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	100.000.000	900.000.000
Cộng	<u>2.819.580.624</u>	<u>2.793.134.920</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(375.566.980)	(258.974.244)
Cộng	<u>(375.566.980)</u>	<u>(258.974.244)</u>

4. Các khoản phải thu khác

Chi tiết theo đơn vị:	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ	1.150.806.908	13.978.215.494
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3D	51.947.025	129.051.259
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	2.094.316.875	-
Cộng	<u>3.297.070.808</u>	<u>14.107.266.753</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	628.520.680	329.696.934
Công cụ, dụng cụ	33.439.169	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.171.750.152	2.398.338.042
Thành phẩm	21.090.312	-
Hàng hóa	638.863.417	1.144.141.463
Cộng	<u>10.493.663.730</u>	<u>3.872.176.439</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	4.384.093.737	2.571.305.442	1.449.914.897	553.898.067	-	8.959.212.143
Tăng do hợp nhất	64.416.048.666	7.288.445.021	1.220.168.372	193.744.715	8.143.887.358	81.262.294.132
Tăng do mua sắm mới	-	116.914.900	-	-	-	116.914.900
Tăng do XDCB hoàn thành	-	-	-	-	85.309.448	85.309.448
Giảm trong năm	(46.935.150)	(106.260.000)	(235.000.000)	(119.032.035)	(1.651.966.582)	(2.159.193.767)
Số cuối năm	68.753.207.253	9.870.405.363	2.435.083.269	628.610.747	6.577.230.224	88.264.536.856
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.986.997.208	1.735.754.638	1.449.914.897	172.825.926	-	7.345.492.669
Tăng do hợp nhất	12.437.380.888	5.076.877.261	804.135.887	170.223.234	5.147.759.478	23.636.376.748
Tăng do khấu hao	1.608.646.622	614.572.465	74.474.760	317.609.787	820.906.207	3.436.209.841
Giảm trong năm	(46.935.150)	(106.260.000)	(92.041.667)	(119.032.035)	(1.651.966.582)	(2.016.235.434)
Số cuối năm	17.986.089.568	7.320.944.364	2.236.483.877	541.626.912	4.316.699.103	32.401.843.824
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	397.096.529	835.550.804	-	381.072.141	-	1.613.719.474
Số cuối năm	50.767.117.685	2.549.460.999	198.599.392	86.983.835	2.260.531.121	55.862.693.032

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	42.930.000	-	42.930.000
Tăng do hợp nhất	74.000.000	33.600.000	107.600.000
Số cuối năm	116.930.000	33.600.000	150.530.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	27.427.500	-	27.427.500
Tăng do hợp nhất	35.604.166	24.850.000	60.454.166
Tăng do khấu hao	-	7.833.336	7.833.336
Số cuối năm	63.031.666	32.683.336	95.715.002
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	15.502.500	-	15.502.500
Số cuối năm	53.898.334	916.664	54.814.998

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
XDCB dở dang	19.451.000	80.450.447.755	6.565.340.011	-	6.800.000.000	80.235.238.766
Cài tạo chung cư lô Q	19.451.000	-	831.524.868	-	-	850.975.868
Dự án 50 Đinh Tiên Hoàng	-	11.452.215.487	5.609.957.148	-	6.800.000.000	10.262.172.635
Hạ tầng giai đoạn 1 TT Hội chợ triển lãm Quốc tế Hải Phòng tại Ban quản lý dự án	-	53.043.329.154	-	-	-	53.043.329.154
Hạ tầng giai đoạn 2 TT Hội chợ triển lãm Quốc tế Hải Phòng tại Ban quản lý dự án	-	15.954.903.114	123.857.995	-	-	16.078.761.109
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	204.951.142	77.107.000	85.309.448	196.748.694	-
Cộng	19.451.000	80.655.398.897	6.642.447.011	85.309.448	6.996.748.694	80.235.238.766

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Bất động sản đầu tư**

Là nhà cửa vật kiến trúc được trình bày như sau:

	Nhà hợp khôi Lô S	Chung cư 195 Văn Cao	Chung cư 197 Văn Cao	BDS tại Công ty con	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	31.649.370.138	82.765.590.190	-	114.414.960.328
Tăng do hợp nhất	-	-	-	242.911.019	242.911.019
Tăng do mua mới	109.665.818	-	36.500.000	-	146.165.818
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	109.665.818	31.649.370.138	82.802.090.190	242.911.019	114.804.037.165
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	16.205.927.652	12.543.057.816	-	28.748.985.468
Tăng do hợp nhất	-	-	-	227.746.806	227.746.806
Tăng do khấu hao	-	867.689.151	7.116.670.630	1.881.600	7.986.241.381
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	-	17.073.616.803	19.659.728.446	229.628.406	36.962.973.655
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	15.443.442.486	70.222.532.374	-	85.665.974.860
Số cuối năm	109.665.818	14.575.753.335	63.142.361.744	13.282.613	77.841.063.510

10. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	-	63.660.155.000
Công ty TNHH MTV Du lịch Văn hóa ACS (*)	2.986.694.021	-
Cộng	2.986.694.021	63.660.155.000

(*) Là khoản đầu tư của Công ty Cổ phần ACS Việt Nam (Công ty con), tại thời điểm lập báo cáo hợp nhất này chưa có số liệu kế toán tài chính của Công ty TNHH MTV Du lịch Văn hóa ACS. Số liệu trên Báo cáo hợp nhất không bao gồm ảnh hưởng của khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Du lịch Văn hóa ACS.

11. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công LD Làng quốc tế Hướng Dương GS-HP	68.404.254.312	53.291.120.384
Công ty Cổ phần Thành Hưng	11.812.906.814	12.574.678.407
Công ty Cổ phần Công nghệ Y học Lạch Tray	120.346.377	120.346.377
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng	17.688.462.096	-
Công ty TNHH Thời Đại ACS	459.000.000	-
Cộng	98.484.969.599	65.986.145.168

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng	7.282.940.000	7.282.940.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	29.584.625.000	29.584.625.000
Cộng	36.867.565.000	36.867.565.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(3.096.128.800)	(3.547.293.800)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	-	(4.922.630.657)
<i>Công ty Cổ phần ACS Việt Nam</i>	-	(4.922.630.657)
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết	(7.006.583.994)	(725.433.650)
<i>Công ty Cổ phần Thành Hưng</i>	-	(725.433.650)
<i>Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng</i>	(7.006.583.994)	-
Cộng	<u>(10.102.712.794)</u>	<u>(9.195.358.107)</u>

14. Chi phí trả trước dài hạn

Là giá trị còn lại của Công cụ dụng cụ đang sử dụng chờ phân bổ.

15. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua Công ty Cổ phần ACS Việt Nam (Công ty con). Thời gian phân bổ lợi thế thương mại là 10 năm.

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Tăng trong năm	5.743.960.357
Phân bổ trong năm	(574.396.036)
Số cuối năm	<u>5.169.564.321</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	176.800.748	768.348.910
Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.565.700	9.797.937
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.837.947.078	1.546.290.992
Thuế thu nhập cá nhân	5.036.674	4.140.844
Các loại thuế khác	32.594.062	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	402.000	-
Cộng	<u>3.059.346.262</u>	<u>2.328.578.683</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.334.315.176
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(11.576.246.232)
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.045.105.053
Chi phí không hợp lệ tại Công ty mẹ	29.751.800
Phần lỗ trong Công ty con	3.440.957.217
Lợi thế thương mại phân bổ trong năm	574.396.036
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15.621.351.285)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(544.555.300)
Lợi ích công ty liên kết	(15.076.795.985)
Tổng thu nhập chịu thuế	19.758.068.944
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.346.775.168
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	7.784.123
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.354.559.291

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.692.033.055	-
Chi phí phải trả khác	7.674.425.068	3.134.955.011
Cộng	9.366.458.123	3.134.955.011

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Chi tiết theo đơn vị:	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ	2.675.105.345	3.134.557.367
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3D	176.074.812	186.803.469
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	44.275.003.613	-
Cộng	47.126.183.770	3.321.360.836

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Quỹ khen thưởng	4.276.520.702	3.611.539.688
Quỹ phúc lợi	2.695.046.187	2.553.929.304
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	2.666.134.371	2.045.148.611
Cộng	9.637.701.260	8.210.617.603

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	155.430.290.000	974.823	(5.893.190)	5.953.490.029	22.062.776.553	2.450.297.946	62.723.291.163	248.615.227.324
Tăng khác trong năm	-	-	5.893.190	-	-	1.062.243.476	-	1.068.136.666
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-	26.749.153.487	26.749.153.487
Chia cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	-	(15.543.029.000)	(15.543.029.000)
Phân phối LN trong năm	-	-	-	-	-	-	(2.778.679.820)	(2.778.679.820)
Giảm khác trong năm	-	-	-	-	-	-	(401.233.302)	(401.233.302)
Số dư cuối năm trước	155.430.290.000	974.823	-	5.953.490.029	22.062.776.553	3.512.541.422	70.749.502.528	257.709.575.355
Số dư đầu năm nay	155.430.290.000	974.823	-	5.953.490.029	22.062.776.553	3.512.541.422	70.749.502.528	257.709.575.355
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	-	-	1.667.365.923	1.667.365.923
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	30.071.054.507	30.071.054.507
Chia cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	-	(18.651.634.801)	(18.651.634.801)
Trích quỹ	-	-	-	-	-	1.089.448.702	(2.952.405.983)	(1.862.957.281)
Số dư cuối năm nay	155.430.290.000	974.823	-	5.953.490.029	22.062.776.553	4.601.990.124	80.883.882.174	268.933.403.703

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	155.430.290.000	155.430.290.000
Thặng dư vốn cổ phần	974.823	974.823
Cộng	<u>155.431.264.823</u>	<u>155.431.264.823</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.543.029	15.543.029
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.543.029	15.543.029
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.543.029</i>	<i>15.543.029</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.543.029	15.543.029
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.543.029</i>	<i>15.543.029</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	18.703.108.270	14.937.175.850
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	<u>18.703.108.270</u>	<u>14.937.175.850</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết theo đơn vị:	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	<u>102.650.505.599</u>	<u>90.947.293.586</u>
Công ty mẹ	85.300.491.932	90.527.821.773
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3D	949.851.677	419.471.813
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	16.400.161.990	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	<u>(3.862.867.500)</u>
Hàng bán bị trả lại	-	(3.862.867.500)
Doanh thu thuần	<u>102.650.505.599</u>	<u>87.084.426.086</u>

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết theo đơn vị:	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty mẹ	64.708.467.035	66.371.234.132
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3D	896.660.343	258.964.858
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	10.905.619.404	-
Cộng	<u>76.510.746.782</u>	<u>66.630.198.990</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.414.863.607	395.029.769
Cổ tức, lợi nhuận được chia	544.555.300	3.849.243.703
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.032.661	2.495.249
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.007.923.764	280.097.756
Cộng	<u>2.969.375.332</u>	<u>4.526.866.477</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	25.674.167	76.315.344
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.764.117	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	181.348.800	5.463.998.267
Chi phí tài chính khác	177.868.418	78.527.875
Cộng	<u>388.655.502</u>	<u>5.618.841.486</u>

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.071.054.507	26.749.153.487
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	30.071.054.507	26.749.153.487
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.543.029	15.543.029
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.935</u>	<u>1.721</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.543.029	15.543.029
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>15.543.029</u>	<u>15.543.029</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT – BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đúng qui định của Thông tư này, Công ty sẽ áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng



Trần Thị Hải Hà



Phạm Kỳ Hưng